

Số: /TB-SXD Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ

**Giá vật liệu xây dựng tại thị trường tỉnh Tây Ninh
Tháng 02 năm 2024 (từ ngày 01/02/2024 đến ngày 29/02/2024)**

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về Quyết định ban hành danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng: Vật liệu san lấp, đá, cát xây dựng.

Sở Xây dựng công bố Bảng giá vật liệu xây dựng (VLXD) tháng 02 năm 2024 trên thị trường tỉnh Tây Ninh:

1. Bảng giá VLXD kèm theo công bố này là giá của một số loại vật liệu phổ biến được xác định trên cơ sở khảo sát mặt bằng giá bán lẻ theo bảng giá kê khai giá của các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh VLXD trong khu vực thành phố Tây Ninh, các huyện và các địa phương lân cận (chi tiết giá các loại vật liệu khác tham khảo theo bảng công bố giá của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, phân phối đính kèm); để các tổ chức, cá nhân làm cơ sở tham khảo (**không mang tính bắt buộc phải áp dụng**) trong quá trình xác định giá, lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:

a) Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi quyết định sử dụng giá VLXD trong công bố này, chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

2. Trường hợp các loại vật liệu có giá biến động (**cả tăng hoặc giảm**) so với giá công bố, chủ đầu tư quyết định việc điều chỉnh theo quy định và kịp thời phản ánh thông tin về Sở Xây dựng.

3. Khi chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, doanh nghiệp xây dựng tổ chức khảo sát, xác định giá vật liệu cần lưu ý:

a) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD phải tuân thủ và phù hợp quy định tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý VLXD;

b) Sản phẩm, hàng hóa VLXD khi sử dụng vào công trình xây dựng phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ thiết kế; phải có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định hiện hành;

c) Thông tin giá của các loại vật liệu phải từ nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, giá của loại vật liệu phải đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm lập.

d) Việc xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình (*đối với giá VLXD được công bố tại nơi sản xuất, nguồn cung cấp, tại khu vực chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến hiện trường*) được xác định theo phương pháp hướng dẫn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9, Mục 1.2.1.2 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD).

đ) Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng giá không phù hợp để xác định giá xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD⁽¹⁾).

e) Khuyến khích lựa chọn vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng cho công trình, dự án nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD).

4. Đối với vật liệu san lấp: Ngoài bảng giá được công bố tại Mục X Phụ lục và Báo giá đính kèm, các đơn vị căn cứ điểm đ khoản 3 của văn bản này để xác định giá phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng Tây Ninh để xem xét, giải quyết theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục KTXD - Bộ Xây dựng;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: TC, GTVT, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành, khu vực;
- UBND cấp huyện;
- Phòng TC&KH cấp huyện;
- Phòng QLĐT/KT&HT các huyện;
- Trang TTĐT SXD;
- Lưu: VT, QLNV&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

⁽¹⁾ b) Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá, hoặc đã có như chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng; khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu nhập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm b mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư này. Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án.

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG BỐ THÁNG 02/2024

Mã hiệu	Huyện	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Giá (đã có VAT)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển chiếu sáng GPRS 3 pha 75A 2 nhánh	Tu		Tủ điều khiển chiếu sáng GPRS 3 pha 75A 2 nhánh	Công ty Cổ phần giải pháp cơ điện MES Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc			88.220.000		Giao tại chân công trình	VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố EPSILON-100W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		4.929.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố NUY-100W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		4.650.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố NUY-150W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		6.480.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố EPSILON-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		8.985.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố IOTA-100W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.412.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố IOTA-120W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.661.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố IOTA-150W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		6.202.500			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố IOTA-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		7.081.500			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố IOTA-180W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		7.473.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Đèn Led đường phố A-WIN MINI-50W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		6.375.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 8%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C13, 4 Bulông M16, K.T: (240x240x500)mm (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		570.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C13, 4 Bulông M16, K.T: (260x260x500)mm (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		617.500			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C13, 4 Bulông M16, K.T: (340x340x500)mm (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		651.700			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C13, 4 Bulông M24, K.T: (300x300x675)mm (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		950.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C45, 8 Bulông M24, K.T: Ø400mm, cao 1350mm (Lắp cho cột cao 13-16m) (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		3.771.500			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C45, 8 Bulông M24, K.T: Ø420mm, cao 1500mm (Lắp cho cột cao 17-18m không nâng hạ) (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		4.712.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C45, 18 Bulông M30, K.T: Ø800mm, cao 1750mm (2 tầng địa đình vị, lắp cho cột nâng hạ 17-25m) (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		18.734.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Khung móng cột thép C45, 20 Bulông M30, K.T: Ø900mm, cao 2000mm (2 tầng địa đình vị, lắp cho cột nâng hạ 30-35m) (TCSS 01:2018/CSMB)	cái	(TCSS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		24.415.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%

Mã hiệu	Huyện	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Giá (đã có VAT)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
		Vật tư ngành điện	Cột trắng trị SV35; thân thép D141, đèn LED 40W-50W-100W, cao 3,5m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		7.161.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Cột trắng trị SV35; thân thép D114, đèn LED 40W-50W-100W, cao 3,5m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.159.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Cột trắng trị SV35; thân thép D168, đèn LED 40W-50W-100W, cao 3,5m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		8.568.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang DP03 cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		8.562.400			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế DP01 (lắp cho cột sân vườn ồng nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.805.800			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang củi DP04 cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.467.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang DP02 cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		10.778.600			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang PINE cho cột sân vườn ồng nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.460.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang DC06 cho cột sân vườn ồng nhôm D76, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		5.532.800			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang DC05 cho cột sân vườn ồng nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		10.911.600			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang DC01 cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		6.503.000			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang BANIAN cho cột sân vườn ồng nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		6.347.600			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang NOUVO cho cột sân vườn ồng nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		7.964.600			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%
		Vật tư ngành điện	Đế gang DC02 cho cột sân vườn ồng nhôm D76, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị Điện và Chiếu sáng Miền Bắc		4.918.200			Vận chuyển đến công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Chưa bao gồm VAT 10%